

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 766/2019/QĐST- HNGĐ

Dĩ An, ngày 30 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình số 1025/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1991; Thường trú: tổ 8 khu phố 3, phường Đ, thị xã H, tỉnh K; địa chỉ nơi làm việc: Số 72 đường số 9, khu T, phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Chị Nguyễn Huỳnh M, sinh năm 1990; Thường trú: tổ 5, ấp T, xã B, huyện H, tỉnh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/10/2019 của Trung tâm Hòa giải, đối thoại của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh Q và chị Nguyễn Huỳnh M thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 82/2016 do Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã H, tỉnh K cấp ngày 03/11/2016).

- Về con chung: Anh Nguyễn Minh Q đồng ý giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Tuệ T sinh ngày 04/3/2019 cho chị Nguyễn Huỳnh M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Minh Q nhận trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng kể từ ngày có quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Tâm đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Nguyễn Huỳnh M có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Minh Q không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau ly hôn, anh Nguyễn Minh Q và chị Nguyễn Huỳnh M đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Nguyễn Minh Q lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Nguyễn Huỳnh M nuôi con thì chị Nguyễn Huỳnh M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Q và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Anh Q và chị M chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0029549 ngày 22/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- UBND phường Đ, thị xã H, tỉnh K (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

THẨM PHÁN

Trần Thị Thắm